

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ QUYỀN LỰC CHÍNH TRỊ VÀ Ý NGHĨA ĐỐI VỚI THỰC THI QUYỀN LỰC CHÍNH TRỊ Ở VIỆT NAM

VÕ THỊ THU HIỀN^(*)

Ngày nhận bài: 14/5/2025 Ngày thẩm định: 22/5/2025 Ngày duyệt đăng: 20/6/2025

Tóm tắt: Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, quyền lực chính trị là quyền lực của nhân dân được thực thi dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản và thông qua bộ máy nhà nước, nhằm bảo đảm và phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Cả cuộc đời hoạt động cách mạng của Hồ Chí Minh là quá trình đấu tranh không mệt mỏi để giành và giữ quyền lực chính trị cho giai cấp công nhân và nhân dân lao động. Những luận điểm của Hồ Chí Minh đã làm sáng tỏ chủ thể, bản chất, nội dung và cơ chế vận hành của quyền lực chính trị, đem đến giá trị lý luận và thực tiễn to lớn đối với vấn đề thực thi quyền lực chính trị ở Việt Nam hiện nay.

Từ khóa: Hồ Chí Minh; quyền lực chính trị; Việt Nam

1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền lực chính trị

Xuất phát từ khát vọng giải phóng dân tộc, đem lại tự do, hạnh phúc cho nhân dân, Hồ Chí Minh khẳng định nhân dân là nguồn gốc, là chủ thể của quyền lực chính trị. Quyền lực thuộc về nhân dân bắt nguồn từ quan điểm tiến bộ về vai trò, sức mạnh to lớn của nhân dân trong lịch sử. Dân là gốc của nước trở thành triết lý chính trị định hướng cho hoạt động cách mạng của Hồ Chí Minh. Xem dân là vốn quý, Hồ Chí Minh luôn tin vào trí tuệ và sức mạnh của quần chúng nhân dân: “Trong bầu trời không gì quý bằng

nhân dân. Trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân”⁽¹⁾. Do đó, Người khẳng định, nguồn gốc, sức mạnh của quyền lực chính trị là ở nơi dân. Hồ Chí Minh không chỉ coi trọng vai trò to lớn của quần chúng nhân dân, mà còn nâng vị thế chính trị của người dân lên thành chủ thể của quyền lực chính trị. “Nước ta là nước *dân chủ*”⁽²⁾, địa vị cao nhất là dân, nên nhân dân là chủ và làm chủ quyền lực chính trị. Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, “lần đầu tiên trong lịch sử dân ta làm chủ nước ta”⁽³⁾. Nguyên tắc tất cả quyền lực trong nước thuộc về nhân dân được khẳng định đầu tiên trong Hiến pháp năm 1946 và Hiến pháp năm 1959 do Hồ Chí Minh trực tiếp soạn thảo và sửa chữa.

Theo Hồ Chí Minh, quyền lực chính trị vừa là mục tiêu đấu tranh, vừa là động lực để quần chúng nhân dân đứng lên lật đổ

^(*) CN, Học viện Chính trị khu vực II, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

chính quyền phản cách mạng và thiết lập chính quyền của nhân dân. Giành quyền lực chính trị là nhiệm vụ trung tâm và có ý nghĩa quyết định đối với sự thành công của cách mạng. Tuy nhiên, theo Hồ Chí Minh, giành chính quyền mới chỉ là bước đầu, điều cốt yếu là phải giữ vững chính quyền và bảo đảm quyền lực chính trị thực sự thuộc về nhân dân. Do đó, quyền lực chính trị vừa là công cụ thực thi quyền lực, vừa là phương tiện bảo vệ lợi ích và phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

Mục đích cuối cùng của việc giành quyền lực chính trị là để hiện thực hóa mục tiêu độc lập dân tộc, tự do và hạnh phúc cho nhân dân. Xuất phát từ thực tiễn Việt Nam, Hồ Chí Minh đã giải quyết vấn đề quyền lực chính trị gắn liền với yêu cầu giải phóng dân tộc, nâng cao đời sống nhân dân. Quyền lực chính trị mang bản chất giai cấp, được sử dụng để bảo vệ lợi ích của giai cấp công nhân, dân nhân lao động và toàn thể dân tộc. Dưới thời đại Hồ Chí Minh, quyền lực chính trị của nhân dân được xác lập, khẳng định và phát huy mạnh mẽ, trở thành nền tảng của nhà nước dân chủ mới.

Quyền lực chính trị thuộc về nhân dân phải được thể hiện ở một thiết chế nhà nước dân chủ với cơ cấu quyền lực và phương thức tổ chức bảo đảm quyền và lợi ích của nhân dân. Vì vậy, sau khi cách mạng thắng lợi, Hồ Chí Minh yêu cầu “quyền” phải giao cho “số nhiều” (đại đa số nhân dân), chứ không phải tập trung vào tay “một bọn ít người” (tức giai cấp áp bức, bóc lột). Chỉ như vậy “mới khỏi hy sinh nhiều lần, thế dân chúng mới được hạnh phúc”⁽⁴⁾. Khi quyền hành và lực lượng của nhà nước đều thuộc về nhân dân chứng tỏ nhà nước là công cụ thực thi quyền lực chính trị của dân, khẳng định bản chất dân chủ thật sự của chế độ xã hội chủ nghĩa.

Quyền lực chính trị thuộc về nhân dân được thể hiện ở các quyền dân chủ của nhân dân. Trước hết, đó là quyền bầu cử và

ứng cử, Hồ Chí Minh khẳng định: “Đó là một cách rất hợp lý, để nhân dân lao động thực hành quyền thống trị của mình”⁽⁵⁾. Sau khi giành được chính quyền, Hồ Chí Minh đã đặt ra nhiệm vụ cấp bách phải “tổ chức càng sớm càng hay cuộc TỔNG TUYỂN CỬ với chế độ phổ thông đầu phiếu”⁽⁶⁾. Nhân dân là chủ thể của quyền lực chính trị, Nhà nước chỉ là cơ quan được trao quyền, ủy quyền thực thi ý chí, nguyện vọng của nhân dân. Vì vậy, giai cấp cầm quyền phải bảo đảm tự do, ấm no, hạnh phúc thật sự cho dân, chứ không phải vì đặc quyền, đặc lợi của một thiểu số giai cấp.

Bên cạnh đó, nhân dân còn có quyền “phúc quyết”, tức là tham gia bàn bạc, quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước thông qua chế độ “trung cầu dân ý”. Đặc biệt, quyền lực của nhân dân còn được thể hiện ở quyền kiểm tra, kiểm soát và bãi miễn “Nếu Chính phủ làm hại dân thì dân có quyền đuổi Chính phủ”⁽⁷⁾. Điều này khẳng định vị trí trung tâm của nhân dân và mối quan hệ mật thiết giữa chính quyền với nhân dân. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh quyền kiểm soát, bãi miễn của nhân dân là hình thức dân chủ trực tiếp. Từ đó, hạn chế sự lạm quyền, tiếm quyền và bảo đảm bộ máy công quyền hoạt động hiệu quả. Hồ Chí Minh yêu cầu, Nhà nước với tư cách là công cụ quyền lực phải phát triển quyền dân chủ của nhân dân, phát huy tính tích cực và sáng tạo của dân, để nhân dân thật sự tham gia vào xây dựng Nhà nước và xã hội⁽⁸⁾.

Dân quyền còn được thể hiện ở các quyền tự do, dân chủ của nhân dân quy định trong Hiến pháp “mọi công dân đều bình đẳng trước pháp luật”⁽⁹⁾. Ngoài ra, Hồ Chí Minh đã đề ra một quyền chính trị mới mẻ là quyền “biểu tình”⁽¹⁰⁾. Hiện nay, quyền biểu tình vẫn chưa được luật hóa, đòi hỏi quyền làm chủ của nhân dân cần được mở rộng trong tiến trình dân chủ hóa xã hội. Vì thực hành dân chủ chính là “chìa khóa” vạn năng bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân.

Trong tác phẩm *Thường thức chính trị* (năm 1953), Hồ Chí Minh chỉ rõ đặc điểm của chế độ dân chủ mới ở nước ta là: “Dưới sự lãnh đạo của Đảng và giai cấp công nhân, nhân dân đánh đổ đế quốc và phong kiến. Trên nền tảng công nông liên minh, nhân dân lao động làm chủ nước nhà, xây dựng *nhân dân dân chủ chuyên chính*”⁽¹¹⁾. Như vậy, từ rất sớm, Hồ Chí Minh đã đề ra việc thực thi quyền lực chính trị theo cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ”. Người đã thiết lập các cơ quan quyền lực và mối liên hệ chặt chẽ giữa các yếu tố trong cơ cấu quyền lực chính trị. Trong đó, Đảng với sứ mệnh lãnh đạo cách mạng giải phóng dân tộc, xây dựng chủ nghĩa xã hội và được nhân dân tin tưởng, giao phó nhiệm vụ đảng cầm quyền: “Có Đảng lãnh đạo, cách mạng và kháng chiến mới thắng lợi, kiến quốc mới thành công”⁽¹²⁾. Đảng có vai trò giác ngộ quần chúng nhân dân hiểu rõ lý do bị áp bức bóc lột, mục đích đấu tranh và con đường giải phóng. Đảng phải xác định rõ đường lối, phương châm đúng đắn để tổ chức nhân dân thành đội quân hùng mạnh, đánh đổ đế quốc, thực dân “tranh lấy chính quyền”.

Khi cách mạng đã giành được thắng lợi, Hồ Chí Minh nhấn mạnh cần có Đảng, vì các thế lực thù địch vẫn âm mưu lật đổ chính quyền. Trong giai đoạn này, Đảng có nhiệm vụ xây dựng, phát triển kinh tế, quốc phòng, văn hóa, xã hội, giáo dục quần chúng nhân dân đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội. Để làm tròn nhiệm vụ cầm quyền, lãnh đạo, Đảng phải là một tổ chức thật sự có sức mạnh, trí tuệ sáng suốt, phẩm chất liêm chính, trong sạch và đoàn kết thống nhất. Cán bộ, đảng viên của Đảng phải toàn tâm, toàn lực “phụng sự lợi ích của nhân dân, phải làm gương mẫu trong mọi công tác”⁽¹³⁾, bộ máy cơ quan lãnh đạo của Đảng phải “có uy tín và quyền lực chân chính”⁽¹⁴⁾. Quyền lực chân chính của Đảng là quyền lực được xây dựng trên năng lực, đạo đức,

uy tín, sự đúng đắn và ngay thẳng. Có như vậy, Đảng mới giữ vững được quyền lực chính trị và bảo đảm sự ủy quyền của nhân dân. Với tư duy biện chứng, Hồ Chí Minh gắn quyền lực với trách nhiệm, quyền càng lớn thì trách nhiệm càng nặng nề, đòi hỏi các tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên phải nhận thức rõ vai trò, trách nhiệm trong thực thi quyền lực chính trị.

Đường lối của Đảng “phải luôn do nơi quần chúng mà kiểm soát những khẩu hiệu và chỉ thị đó có đúng hay không”⁽¹⁵⁾. Đảng phải chịu trách nhiệm trước nhân dân về những quyết sách chính trị: “Hễ còn có một người Việt Nam bị bóc lột, bị nghèo nàn, thì Đảng vẫn đau thương, cho đó là vì mình chưa làm tròn nhiệm vụ”⁽¹⁶⁾. Đảng phải đấu tranh xóa bỏ các căn bệnh nguy hiểm, như tham ô, lãng phí, quan liêu, cửa quyền. Đồng thời, cán bộ, đảng viên phải tu dưỡng đạo đức, rèn luyện nhân cách, xây dựng văn hóa chính trị, nâng cao bản lĩnh, trí tuệ để phục vụ nhân dân và đất nước. Đây là việc làm thường xuyên, thực chất để giữ vững và nâng cao năng lực cầm quyền của Đảng.

Quyền lực chính trị của dân được thể hiện tập trung nhất ở Nhà nước, đó là “công cụ thống trị của nhân dân”⁽¹⁷⁾. Nhà nước dân chủ với đại đa số nhân dân và chuyên chính với thiểu số phản động. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, chuyên chính và dân chủ không đối lập, mà bổ sung cho nhau, chuyên chính để bảo vệ và giữ gìn dân chủ cho nhân dân. Hồ Chí Minh đã lập nên Nhà nước dân chủ của dân, do dân, vì dân với đầy đủ các thiết chế, như quân đội, công an, tòa án và hệ thống pháp luật dân chủ, bảo đảm và phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Người căn dặn, các cơ quan nhà nước được ủy quyền, giao phó để thực hiện ý chí của nhân dân, chứ không phải tự tranh giành được. Vì vậy, “Nếu lên mặt với quần chúng, lạm dụng quyền lực - thế là sai lầm”⁽¹⁸⁾. Điều này khẳng định, quyền lực

chính trị của những cơ quan quyền lực có giới hạn, còn quyền lực chính trị của nhân dân là vĩnh viễn. Vì vậy, Nhà nước phải thiết lập mối quan hệ mật thiết, gắn bó giữa người “đầy tớ” trung thành và người chủ là nhân dân. Hồ Chí Minh yêu cầu, trong lựa chọn cán bộ phải là những người “công tâm, trung thành, sốt sắng”⁽¹⁹⁾, có năng lực làm việc và được đông đảo nhân dân tín nhiệm, tuyệt đối không để những kẻ nhờ tiền tài hay lợi dụng thế lực, danh nghĩa để kéo bè, kéo cánh, đưa người “trong nhà, trong họ” vào làm việc trong các cơ quan nhà nước⁽²⁰⁾. Cán bộ, công chức nhà nước phải “hết lòng”, “hết sức”, “một lòng, một dạ” với Tổ quốc và nhân dân, lấy tiêu chí phục vụ nhân dân làm thước đo cho hoạt động của mình. Hiện nay, trong bối cảnh tinh gọn bộ máy hệ thống chính trị mạnh mẽ, yêu cầu này của Hồ Chí Minh càng trở nên có ý nghĩa quan trọng để đánh giá và lựa chọn đúng cán bộ nhằm phục vụ nhân dân.

Hồ Chí Minh cũng rất quan tâm đến kiểm soát việc thực thi quyền lực chính trị. Người chỉ rõ, cán bộ dù ở cấp cao hay cấp thấp, dù quyền to hay quyền nhỏ mà thiếu đạo đức, có dịp đều “đục khoét”, “ăn đút” của dân. Nếu người được trao quyền lực không được kiểm soát chặt chẽ sẽ dẫn đến thoái hóa, biến chất, trở thành những kẻ độc đoán, chuyên quyền, ảnh hưởng đến hoạt động của tổ chức và niềm tin của nhân dân. Do đó, kiểm soát quyền lực là nội dung quan trọng để nhân dân trao quyền, ủy quyền nhưng không bị mất quyền, lạm quyền. Để quyền lực thực sự của nhân dân, bản thân các cơ quan được ủy quyền phải hoạt động hiệu quả, phải khéo kiểm soát. Bởi vì, “khéo kiểm soát bao nhiêu khuyết điểm lòi ra hết, hơn nữa, kiểm soát khéo về sau khuyết điểm nhất định bớt đi”⁽²¹⁾. Hồ Chí Minh đã đưa ra một số chỉ dẫn để kiểm soát quyền lực chính trị, như tuyên truyền, giáo dục, kiểm tra, kiểm soát và sử dụng pháp luật để trừng trị những “kẻ bất liêm”. Đồng thời, cần phối hợp kiểm

soát giữa các cơ quan quyền lực bên trong (Đảng, Nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội) với các cơ quan bên ngoài (báo chí, nhân dân,...) theo phương thức từ trên xuống và từ dưới lên để bảo đảm quyền lực chính trị được sử dụng đúng mục đích và hiệu quả.

Theo Hồ Chí Minh, để phát huy sức mạnh của các giai cấp, tầng lớp trong xã hội phải quan tâm xây dựng Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội vững mạnh. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, quần chúng nhân dân được tổ chức thành các đoàn thể vững chắc, như công đoàn, nông hội, hội thanh niên, hội phụ nữ,... thực hiện mục tiêu dân chủ mới và từng bước tiến lên chủ nghĩa xã hội. Những tổ chức chính trị - xã hội này đã phát huy dân chủ, đóng góp trí tuệ, sức mạnh của quần chúng nhân dân vào phát triển đất nước.

2. Ý nghĩa tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền lực chính trị đối với việc thực thi quyền lực chính trị ở Việt Nam hiện nay

Những quan điểm cơ bản của Hồ Chí Minh về quyền lực chính trị là nền tảng lý luận quan trọng để Đảng, Nhà nước định hướng tổ chức và thực thi quyền lực chính trị.

Một là, tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền lực chính trị là cơ sở bảo đảm và phát huy quyền lực chính trị của nhân dân

Thống nhất quan điểm của Hồ Chí Minh về quyền lực chính trị của nhân dân, Đảng khẳng định, một trong những bài học kinh nghiệm quan trọng nhất là “lấy dân làm gốc”. Mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đều phải xuất phát từ nhân dân và trở lại phục vụ nhân dân. Vì vậy, Đảng, Nhà nước cần xây dựng các thiết chế, thể chế để không ngừng mở rộng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở với phương châm: “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát và dân thụ hưởng”⁽²²⁾. Quyền làm chủ của nhân dân không chỉ phát huy qua lá phiếu bầu cử, mà còn thông qua đóng góp

ý kiến, phản biện chính sách, giám sát hoạt động của cơ quan công quyền và tư cách của cán bộ, đảng viên. Ngày nay, để làm chủ thật sự, người dân cần phải làm chủ về công nghệ, tri thức, năng lực, kinh nghiệm, trở thành chủ thể năng động, tích cực, sáng tạo trong phát triển kinh tế, tạo ra giá trị cho bản thân, gia đình và đất nước.

Hai là, tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền lực chính trị là nền tảng để xây dựng Đảng cầm quyền trong sạch, vững mạnh và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa

Khẳng định nhân dân là chủ thể của quyền lực chính trị, đảng cầm quyền không phải để hưởng đặc quyền, đặc lợi, mà để phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân, chịu sự giám sát và chịu trách nhiệm trước nhân dân về mọi quyết sách của mình. Muốn làm được điều này, Đảng phải đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền, không ngừng xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh. Xây dựng ý thức trách nhiệm, lòng tự trọng và danh dự uy tín của cán bộ, đảng viên. Trên cơ sở đó, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa theo nguyên tắc quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân. Nhà nước không phải là một bộ máy cai trị đứng trên xã hội, mà là công cụ để nhân dân thực thi quyền làm chủ. Mọi hoạt động của Nhà nước đều phải xuất phát từ ý chí, nguyện vọng và vì lợi ích của nhân dân. Tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền lực chính trị của nhân dân đã tạo ra một mối liên kết hữu cơ, thống nhất giữa vai trò lãnh đạo của Đảng và sự quản lý của Nhà nước, bảo đảm Nhà nước ta thực sự là nhà nước của dân, do dân và vì dân. Quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh, Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII đã ban hành Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 “về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới”. Đây là sự đổi mới tư duy, hoàn thiện lý luận về Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa phù hợp với tình hình mới.

Hiện nay, Nhà nước đang chuyển dần chức năng, từ chức năng quản lý, quản trị xã hội sang chức năng phục vụ nhân dân. Nhà nước chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Đặc biệt, cuộc cách mạng tinh gọn bộ máy của hệ thống chính trị hiện nay là một trong những đổi mới mạnh mẽ của Đảng nhằm xây dựng chính quyền gần với cơ sở để giải quyết hiệu quả những nhu cầu trực tiếp của người dân và tiết kiệm ngân sách cho phát triển đất nước. Sự ra đời của Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị “về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” được xem là một trong những giải pháp mang tính đột phá để phát triển đất nước. Những đổi mới của Đảng, Nhà nước ta hiện nay đang từng bước thực hiện tư tưởng Hồ Chí Minh là dùng quyền lực của dân để phục vụ nhân dân.

Ba là, tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền lực chính trị góp phần kiểm soát quyền lực, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

Hồ Chí Minh khẳng định, nhân dân giao quyền, nhưng phải kiểm soát quyền lực là yêu cầu quan trọng để bảo đảm quyền lực được sử dụng đúng mục đích phục vụ lợi ích chung. Người sớm nhận thấy nguy cơ của việc tha hóa quyền lực và xem tham ô, lãng phí, quan liêu là những thứ “giặc nội xâm” nguy hiểm. Do đó, Người yêu cầu phải xây dựng một cơ chế kiểm soát quyền lực hiệu quả, kết hợp giữa nghiêm minh của pháp luật, kỷ luật của Đảng, vai trò giám sát trực tiếp của báo chí và quần chúng nhân dân. Việc kiểm soát quyền lực không chỉ nhằm trừng trị sai phạm, mà quan trọng hơn là để phòng ngừa và giữ cho bộ máy luôn trong sạch, vững mạnh. Những chỉ dẫn này của Hồ Chí Minh tiếp tục là những định hướng quan trọng trong cuộc đấu tranh phòng, chống lạm quyền, lộng quyền, những nhiều

nhân dân. Đảng không chỉ vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, mà còn phòng, chống lãng phí, xem đó là trụ cột quan trọng để phát triển thịnh vượng và bền vững.

Bốn là, tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền lực chính trị là cơ sở để phát huy vai trò của nhân dân đưa đất nước bước vào kỷ nguyên phát triển mới

Trong bối cảnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng, những thách thức và cơ hội đan xen đòi hỏi sự đồng tâm hiệp lực của toàn dân tộc, giúp đất nước vượt qua những khó khăn và hoàn thành các mục tiêu của cách mạng. Đảng, Nhà nước ta phải xây dựng hệ thống cơ chế, chính sách đúng đắn, phù hợp, để từng bước khơi dậy tinh thần “tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc”, phát huy tối đa trí tuệ, sức mạnh, tiềm năng của mỗi chủ thể và mọi nguồn lực trong xã hội đưa đất nước vững bước tiến lên. Tư tưởng quyền lực chính trị của dân chính là nền tảng củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, dựa trên những giá trị mang tính phổ quát mà Hồ Chí Minh đề ra, đó là: “Hòa bình, thống nhất, độc lập, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, hạnh phúc”⁽²³⁾.

Qua gần 40 năm đổi mới, thể và lực, sức mạnh tổng hợp quốc gia, uy tín quốc tế của Việt Nam cùng với niềm tin của nhân dân ngày càng được khẳng định; vai trò, uy tín lãnh đạo,

cầm quyền của Đảng, Nhà nước được giữ vững, tạo ra tiền đề quan trọng để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Điều này càng khẳng định giá trị đúng đắn tư tưởng về quyền lực chính trị của dân được phát huy mạnh mẽ trong đời sống chính trị, xã hội. Đây là đóng góp quan trọng trong kho tàng tri thức nhân loại, thể hiện tầm vóc trí tuệ và bản lĩnh chính trị của một nhà cách mạng kiệt xuất - Hồ Chí Minh. Tư tưởng của Người tiếp tục là kim chỉ nam cho Đảng, Nhà nước phát triển tư duy, đề ra những chủ trương đúng đắn, sáng tạo bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân, đưa đất nước bước vào kỷ nguyên phát triển mới □

(1) và (3) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.10, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.453 và 85

(2) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Sđd, t.6, tr.232

(4) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Sđd, t.2, tr.292

(5), (11), (12), (13), (14), (17) và (18) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Sđd, t.8, tr.263, 293, 273, 275, 286, 261 và 286

(6), (19) và (20) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Sđd, t.4, tr.7, 21 và 22

(7), (15) và (21) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.75, 289 và 287

(8), (9), (10) và (16) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Sđd, t.12, tr.374, 377, 277 và 402

(22) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.I, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.173

(23) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Sđd, t.15, tr.624